

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 119/2020/HS-ST

Ngày: 26/10/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Diệp Duy

2. Bà Y Blur.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn Tr (tên gọi khác: Ngh), sinh ngày 23/02/2001 tại Bình Định; Nơi cư trú: Số 07 Ng, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Vinh Q, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum từ ngày 30/7/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Anh Đoàn Minh T, sinh năm 2001.

Trú tại: Số 85 Ng, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1975.

Trú tại: Số 14 Ch, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 29/7/2020, trên đường đi chơi về Hà Văn Tr gặp Th (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum. Tr đi đến gặp và hỏi Th “Có đồ không để cho 300.000 đồng” (Có ma túy không bán cho 300.000 đồng) thì Th trả lời “Tí nữa cầm qua, không mang theo trong người”. Nghe vậy, Tr đi về nhà mình tại 07 Ng, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum còn Th bỏ đi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Tr đang ở nhà thì Th đến đứng trước cửa nhà và gọi Tr ra. Tr đưa cho Th 300.000 đồng, Th cầm tiền và đưa cho Tr 01 gói ma túy đá đựng trong bì ni lông dán kín rồi lên xe bỏ đi. Tr cầm gói ma túy vừa mua được đi vào trong nhà, ngày lúc này Công an phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum đến yêu cầu kiểm tra hành chính, Tr liền cất giấu gói ma túy đá vào trong quần lót Tr đang mặc thì bị bắt quả tang. Công an phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum đã bàn giao Tr cùng tang vật cho Đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Kon Tum. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 152/KLGD-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận :

Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng : **0,636 gam**, là loại : **Methamphetamine**.

Vật chứng thu giữ chưa được xử lý: 0,621 gam Methamphetamine (Số ma túy sau khi giám định hoàn lại) bao gói mẫu vật trong phong bì số 152/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng xám và số tiền 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại Bản cáo trạng số 118/CT-VKSTPKT ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Hà Văn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại là 0,621 gam (*Không thấy, sáu trăm hai mươi một gam*) Methamphetamine; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng xám và số tiền 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi truy tố của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn Tr đã khai nhận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29/7/2020 bị cáo Hà Văn Tr đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong người 01 gói ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng **0,636 gam** nhằm mục đích sử dụng. Số ma túy bị cáo cất giấu trong người có nguồn gốc là do bị cáo mua của một người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Văn Tr đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 118/CT-VKSTPKT ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Hà Văn Tr là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là

nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Hà Văn Trường là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm và thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Hà Văn Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo Hà Văn Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, cách ly bị cáo với bạn bè xấu đã rủ rê và cùng bị cáo đi vào con đường sử dụng ma túy và để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án còn có đối tượng tên Th là người bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,621 gam (*Không thấy, sáu trăm hai mươi mốt gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 152/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau khi giám định) là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng xám và số tiền 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là tài sản của bị cáo

không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Văn Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn Tr** (tên gọi khác: Ngh) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Tr 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 30/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 0,621 gam (*Không thấy, sáu trăm hai mươi một gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 152/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau khi giám định) theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn Tr: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng xám (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum

Trả lại cho bị cáo Hà văn Tr số tiền 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047677.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, ngày 10/8/2020.

3.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/10/2020).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP. Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.